THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tăng hơn 7 điểm trong ngày hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,867.21 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 11/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Dầu khí dẫn đầu đà tăng, theo sau là ngành Công nghệ thông tin, Bán lẻ... Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này mua ròng trên sàn HSX và bán ròng trên sàn HNX, UPCOM. Dòng tiền hôm nay cho thấy xu hướng lan tỏa hơn nhưng vẫn còn yếu; VN-Index vẫn đang giằng co và kiểm tra ngưỡng SMA50. Nhà đầu tư tiếp tục giữ tâm thế cẩn trọng cho đến khi có tín hiệu mua/bán rõ ràng hơn.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 đồng loạt tăng theo vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 01/07/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo nhịp hồi phục của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

• VN-Index +7.20 điểm, đóng cửa tại 1867.21 điểm. HNX-Index 0.00 điểm, đóng cửa tại 313.16 điểm.
• Kéo chỉ số tăng: MCH (+1.93), BSR (+1.45), VCB (+1.44), TCB (+1.23), VPB (+1.20).
• Kéo chỉ số giảm: VIC (-4.69), VHM (-2.64), VPL (-0.60), LPB (-0.25), STB (-0.24).
• Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt 13,262 tỷ đồng, giảm -3.22% so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 17,232 tỷ đồng.
• Biên độ dao động: 12 điểm. Thị trường có 195 mã tăng, 58 mã tham chiếu, 121 mã giảm.
• Giá trị mua ròng của khối ngoại: 330.11 tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm VPB (302.82 tỷ), HDB (87.90 tỷ), VIC (81.10 tỷ), MCH (60.92 tỷ), FPT (51.69 tỷ). Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị -26.96 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

• BSC30 +1.16%. Các mã diễn biến tích cực:
BSR (+5.38%) *(Link báo cáo)*
FPT (+3.85%) *(Link báo cáo)*
HCM (+3.31%) *(Link báo cáo)*
• BSC50 +0.32%. Các mã diễn biến tích cực:
OCB (+3.64%) *(Link báo cáo)*
VTP (+3.31%) *(Link báo cáo)*
NLG (+2.10%) *(Link báo cáo)*

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	1.16%	0.32%	0.00%	0.00%
1 tuần	1.48%	0.80%	-0.58%	0.16%
1 tháng	-1.52%	-1.26%	-0.39%	-0.45%
3 tháng	1.70%	-2.76%	9.65%	8.14%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,867.21	313.16	129.57
% 1D	0.39%	0.00%	-0.28%
GTKL (tỷ VND)	13,262	601	285
%1D	-3.22%	1.72%	-10.78%
GDNN (tỷ VND)	330.11	-26.96	-171.54

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VPB	302.82	VHM	-107.35
HDB	87.90	HPG	-56.60
VIC	81.10	VNM	-48.71
MCH	60.92	STB	-33.38
FPT	51.69	GMD	-30.12

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

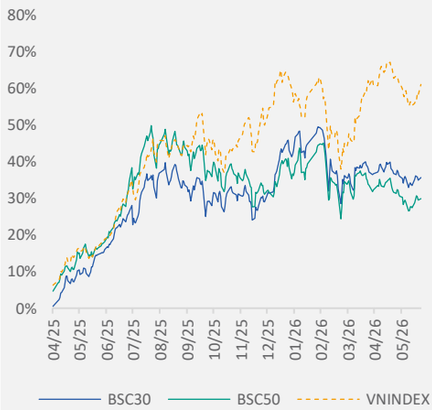
		%D	%W
SPX	7,499	0.79%	1.82%
FTSE100	10,478	-0.18%	0.15%
Eurostoxx	6,317	0.15%	1.67%
Shanghai	4,112	0.44%	0.04%
Nikkei	70,475	0.59%	1.90%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	72.21	-0.97%
Giá vàng	3,976	-0.79%
Tỷ giá		
USD/VND	26,307	-0.01%
EUR/VND	29,984	-0.19%
JPY/VND	162	-0.05%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.4%	0.00%
LS LNH 1M	7.8%	-0.12%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6

Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MCH	140.70	5.00%	1.93	3.39
BSR	25.45	5.38%	1.45	11.74
VCB	63.00	1.29%	1.44	4.49
TCB	34.30	2.39%	1.23	16.33
VPB	27.70	2.59%	1.20	35.95

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	217.10	-1.32%	-4.69	2.17
VHM	148.70	-2.04%	-2.64	4.40
VPL	88.20	-1.78%	-0.60	0.67
LPB	53.10	-0.75%	-0.25	1.41
STB	73.20	-0.81%	-0.24	3.05

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BAB	12.10	4.31%	0.36	0.04
PVS	38.90	2.10%	0.27	1.60
KSF	78.70	0.51%	0.23	0.16
MBS	20.40	1.49%	0.20	2.70
SHS	18.80	1.62%	0.18	7.15

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	160.60	-2.01%	-0.80	0.02
NVB	14.30	-1.38%	-0.24	0.95
KSV	154.00	-1.22%	-0.24	0.02
HHC	75.20	-6.23%	-0.05	0.00
PVI	74.20	-0.40%	-0.04	0.02

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
TNC	32.25	6.97%	0.00
APG	5.07	6.96%	0.28
LAF	25.40	6.95%	0.11
HU1	5.72	6.92%	0.00
LM8	15.80	6.76%	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
ACC	11.20	-6.67%	0.07
SMA	7.56	-6.67%	0.16
VID	4.65	-6.44%	0.00
CVT	25.70	-5.69%	0.00
HAS	7.71	-5.51%	0.01

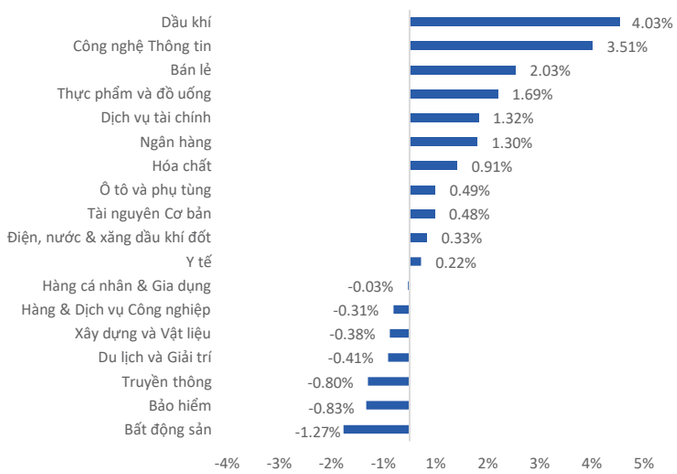
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
CAN	23.10	10.00%	0.00
HDA	7.70	10.00%	0.00
DST	12.50	9.65%	0.84
SHN	5.70	9.62%	0.48
SVN	2.50	8.70%	0.14

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

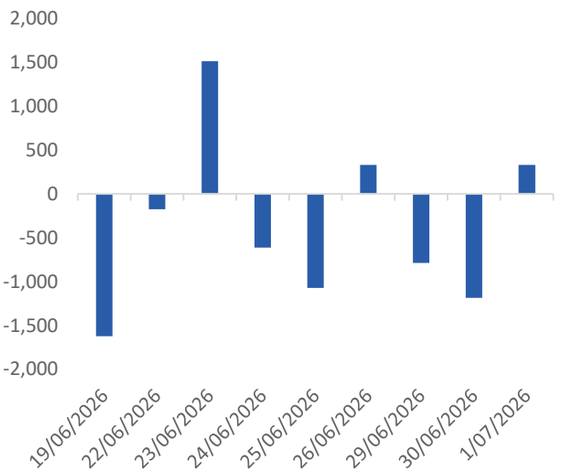
	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
VDL	10.40	-9.57%	0.00
VLA	8.80	-8.33%	0.00
AMV	1.40	-6.67%	0.43
MBG	2.80	-6.67%	0.98
HJS	26.50	-6.36%	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	80.0	2.4%	1.1	114,684	543.4	5,552	14.1	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	29.8	-2.3%	1.0	28,724	143.3	1,714	17.8	42.4	7.8%	Link
KDH	Bất động sản	21.9	1.2%	1.1	24,240	72.3	1,077	20.1	39.9	24.8%	Link
PDR	Bất động sản	14.8	0.3%	1.3	14,718	45.1	607	24.3	28.2	6.1%	Link
VHM	Bất động sản	148.7	-2.0%	1.3	623,505	651.4	15,766	9.6	132.6	7.7%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	72.9	3.9%	0.5	120,346	889.2	5,690	12.3	124.4	27.8%	Link
BSR	Dầu khí	25.5	5.4%	0.0	120,926	296.5	2,612	9.3	-	1.2%	Link
PVS	Dầu khí	38.9	2.1%	1.1	19,485	62.1	3,781	10.1	52.3	15.9%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	28.1	3.3%	1.2	29,375	769.7	1,382	19.7		34.2%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	27.2	1.7%	1.2	66,904	317.6	2,153	12.4		31.5%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	24.9	2.3%	1.0	27,945	177.7	1,314	18.5		18.1%	Link
DCM	Hóa chất	35.6	1.0%	1.0	18,635	40.6	4,413	8.0	53.3	7.4%	Link
DGC	Hóa chất	47.9	0.2%	1.1	18,153	29.5	6,911	6.9	96.7	4.6%	Link
ACB	Ngân hàng	22.7	0.0%	0.8	131,470	286.7	2,802	8.1	27.1	24.6%	Link
CTG	Ngân hàng	34.4	1.3%	1.0	263,688	251.9	4,906	6.9	53.5	24.7%	Link
HDB	Ngân hàng	26.6	2.9%	1.1	129,386	617.2	3,482	7.4	32.7	21.3%	Link
MBB	Ngân hàng	25.8	2.2%	0.9	202,986	589.7	3,442	7.3	32.4	22.2%	Link
MSB	Ngân hàng	16.0	-1.2%	0.9	50,544	82.7	1,884	8.6	14.0	7.6%	Link
STB	Ngân hàng	73.2	-0.8%	0.9	139,129	224.5	2,454	30.1		11.5%	Link
TCB	Ngân hàng	34.3	2.4%	1.0	237,389	555.6	3,677	9.1	43.5	21.7%	Link
TPB	Ngân hàng	16.8	0.9%	1.0	46,049	430.4	2,661	6.2	-	23.4%	Link
VCB	Ngân hàng	63.0	1.3%	0.9	519,723	282.5	4,301	14.5	75.8	20.2%	Link
VIB	Ngân hàng	16.6	0.6%	0.7	56,166	310.6	2,231	7.4	23.0	4.2%	Link
VPB	Ngân hàng	27.7	2.6%	1.0	214,216	970.9	3,314	8.2	36.5	24.0%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	23.5	0.6%	1.0	196,721	392.0	2,499	9.3	32.2	21.5%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	11.8	0.4%	1.0	9,445	27.9	673	17.4	14.3	3.3%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	18.5	-0.3%	1.0	7,996	19.3	3,184	5.8	28.8	1.5%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	72.5	0.6%	1.1	105,293	478.4	3,267	22.1	100.4	24.7%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	55.2	0.7%	0.7	114,530	156.2	4,914	11.2	78.0	48.6%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	40.1	-0.25%	1.0	8,891	34.1	2,914	13.8	23.4%	19.2%	Link
FRT	Bán lẻ	122.1	1.75%	0.9	21,458	16.2	5,113	23.5	31.6%	25.1%	Link
BVH	Bảo hiểm	64.0	-0.93%	1.0	47,954	17.1	3,977	16.3	27.2%	12.1%	Link
DIG	Bất động sản	12.6	0.80%	1.1	9,916	25.9	1,003	12.4	1.6%	7.7%	Link
DXG	Bất động sản	12.7	0.40%	1.2	16,042	58.4	183	69.1	18.7%	1.7%	Link
HDC	Bất động sản	15.1	0.67%	1.1	3,434	8.4	2,441	6.1	1.3%	24.8%	Link
HDG	Bất động sản	20.8	0.00%	1.1	8,465	17.4	1,635	12.7	16.9%	10.1%	Link
IDC	Bất động sản	41.6	0.24%	1.1	15,749	59.7	4,899	8.5	15.7%	29.2%	Link
NLG	Bất động sản	26.7	2.10%	1.0	12,685	43.1	1,599	16.4	40.6%	5.9%	Link
SIP	Bất động sản	50.0	-0.60%	0.9	12,178	8.0	5,392	9.3	2.3%	25.6%	Link
SZC	Bất động sản	22.8	1.34%	0.9	4,041	6.2	1,309	17.2	1.2%	7.4%	Link
TCH	Bất động sản	14.6	0.34%	1.1	13,271	24.6	239	61.0	10.3%	1.8%	Link
VIC	Bất động sản	217.1	-1.32%	1.3	1,695,327	476.5	1,506	146.1	3.2%	8.0%	Link
VRE	Bất động sản	28.3	-0.70%	1.1	64,761	75.4	3,025	9.4	12.0%	14.6%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	27.4	1.48%	1.0	6,288	5.3	1,731	15.6	36.6%	12.9%	Link
PLX	Dầu khí	37.5	1.35%	0.9	46,948	58.9	1,400	26.4	14.0%	7.0%	Link
PVD	Dầu khí	33.5	1.98%	0.9	18,233	145.3	2,139	15.3	9.6%	7.1%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	26.9	1.32%	1.1	10,119	30.1	1,066	24.9	24.8%	9.2%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	20.4	1.49%	1.2	20,119	54.8	1,760	11.4	0.5%	15.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	78.0	0.78%	1.1	186,762	58.5	4,808	16.1	2.0%	17.3%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.6	-0.68%	1.2	45,097	213.4	1,122	13.1	4.8%	9.2%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	49.9	0.50%	0.5	30,927	161.1	4,224	11.8	49.0%	12.8%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	139.3	-0.14%	1.0	107,288	533.3	3,287	42.4	6.3%	10.1%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	31.1	-1.11%	1.3	41,151	261.1	1,139	27.6	7.4%	8.8%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	74.3	0.95%	1.1	31,390	50.6	4,457	16.5	41.0%	14.6%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	51.5	-1.34%	0.9	9,831	28.9	6,750	7.7	10.5%	28.6%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20.2	1.76%	1.0	10,261	51.0	2,211	9.0	12.9%	13.4%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	65.5	3.31%	0.8	10,907	32.2	2,933	21.6	4.0%	21.6%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	62.7	-0.48%	1.0	32,238	41.1	7,093	8.9	48.2%	28.0%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	20.1	0.00%	0.9	2,365	22.3	2,181	9.2	48.0%	10.7%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	19.7	-1.50%	1.0	2,575	6.5	3,269	6.1	22.2%	21.1%	Link
DPM	Hóa chất	23.1	0.43%	0.8	15,638	43.4	1,868	12.3	3.8%	11.1%	Link
GVR	Hóa chất	33.2	1.07%	1.1	131,200	45.4	1,572	20.9	0.6%	11.0%	Link
EIB	Ngân hàng	21.1	0.24%	1.2	39,117	117.1	401	52.3	2.3%	2.9%	Link
LPB	Ngân hàng	53.1	-0.75%	0.5	159,820	75.4	3,738	14.3	1.1%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	13.1	-0.76%	0.6	28,496	28.8	2,189	6.0	1.1%	19.7%	Link
OCB	Ngân hàng	11.4	3.64%	0.7	33,688	71.4	1,395	7.9	19.7%	12.7%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	12.1	0.42%	1.1	5,908	10.0	313	38.4	4.5%	2.0%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	21.4	0.47%	1.1	5,658	9.6	3,992	5.3	3.3%	30.3%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	29.8	0.51%	0.5	10,817	23.1	549	54.0	2.7%	4.7%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	48.4	-0.31%	0.5	62,204	18.1	3,754	12.9	58.7%	22.0%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	60.0	0.84%	0.9	12,462	8.8	6,662	8.9	18.9%	15.5%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	152.9	0.00%	0.4	12,517	11.2	15,218	10.1	81.4%	41.5%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	72.5	-0.28%	1.0	8,130	25.6	7,565	9.6	45.7%	9.1%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	85.9	1.30%	1.1	9,700	16.0	5,489	15.5	4.3%	29.8%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	38.0	-0.26%	1.0	4,518	15.6	3,213	11.9	18.5%	14.3%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	11.5	0.44%	0.9	6,238	35.0	1,238	9.2	9.9%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	22.5	-2.60%	0.9	9,501	74.5	2,838	8.1	9.1%	18.8%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	21.0	0.72%	0.9	13,447	101.2	6,432	3.2	2.0%	38.9%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	43.9	-2.44%	1.2	20,176	19.7	2,896	15.5	1.0%	14.6%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator | T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
2	BSC Navigator | T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
3	BSC Insight | FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Clink
4	BSC Navigator | 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
5	Equity 360 | BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
6	BSC Insight | Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
7	BSC Navigator | T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
8	BSC Navigator | T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
9	BSC Navigator | 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
10	Equity 360 | BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
11	BSC Navigator | T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
12	BSC Navigator | T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
13	BSC Navigator | T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
14	BSC Insight | Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
15	BSC Navigator | T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
16	BSC Navigator | T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
17	Equity 360 | Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
18	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
19	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
20	BSC_Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
22	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
24	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: **http://www.bsc.com.vn**